|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: ...../2025/QĐ-UBND | *Vĩnh Long, ngày ..... tháng ..... năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp số 64/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ số 42/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 07/2022/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứu Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số …./TTr-SKHCN ngày … tháng … năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 2.**Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Bộ Khoa học và Công nghệ;- Cục KTVB và QLXLQPHC – Bộ Tư pháp;- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;- CT, các PCT UBND tỉnh;- UBMTTQVN tỉnh và các đơn vị có liên quan;- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Các Ban của HĐND tỉnh;- CVP, các PCVP UBND tỉnh;- Sở Tư pháp;- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;- Trung tâm thông tin điều hành;- Các đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh;- Lưu: VT, KGVX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Lữ Quang Ngời** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long**

 *(Ban hành kèm theo Quyết định số ……/2025/QĐ-UBND ngày…tháng….năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long đã được Nhà nước bảo hộ.

Những nội dung về quản lý chỉ dẫn địa lý không nêu trong quy định này thì áp dụng theo pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến việc quản lý, đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chỉ dẫn địa lý* là dấu hiệu dùng để chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc quốc gia cụ thể.

2. *Sử dụng chỉ dẫn địa lý* là việc gắn chỉ dẫn địa lý (bao gồm cả tên gọi chỉ dẫn địa lý, biểu trưng (logo) chỉ dẫn địa lý, tem chỉ dẫn địa lý và các dấu hiệu khác có chứa chỉ dẫn địa lý) lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh; lưu thông, vận chuyển, chào bán, bán, quảng cáo để bán, tàng trữ, trưng bày để bán hàng hóa mang chỉ dẫn địa lý; nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh hàng hóa mang chỉ dẫn địa lý.

3. *Bảo hộ chỉ dẫn địa lý* là bảo hộ độc quyền của cư dân thuộc một vùng, địa phương sử dụng Chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm có nguồn gốc từ vùng, địa phương đó.

4. *Quyền sở hữu chỉ dẫn địa lý* là quyền của chủ sở hữu đối với chỉ dẫn địa lý, bao gồm: quyền đăng ký, quyền cho phép đăng ký chỉ dẫn địa lý; quyền quản lý chỉ dẫn địa lý; quyền trao và thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

5. *Biểu trưng (logo) của chỉ dẫn địa lý* là mẫu thiết kế có chứa chỉ dẫn địa lý và được đăng ký bảo hộ dưới hình thức nhãn hiệu chứng nhận. Biểu trưng (logo) của chỉ dẫn địa lý là một phần không tách rời của chỉ dẫn địa lý.

6. *Tem chỉ dẫn địa lý* là tem có logo sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý được gắn trên đơn vị sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý và chỉ sử dụng một lần cho từng đơn vị sản phẩm đủ điều kiện bảo hộ.

7. *Đơn vị quản lý chỉ dẫn địa lý* là đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh trao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý, là đơn vị đại diện quyền lợi của tất cả các tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

*8. Quyết định ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý* là văn bản do Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý cấp cho tổ chức, cá nhân được ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý trên cơ sở xem xét, kiểm tra, đánh giá của tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý đối với tính xác thực và đầy đủ của hồ sơ yêu cầu ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý.

9. *Người sử dụng chỉ dẫn địa lý* là các tổ chức, cá nhân đã được Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý cấp Quyết định ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý.

10. *Tổ chức quản lý nội bộ chỉ dẫn địa lý* là tổ chức tập thể đại diện cho các thành viên sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, được thành lập dưới hình thức tổ chức tập thể hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

**Chương II**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý**

Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Được thành lập hợp pháp và hoạt động theo quy định của pháp luật. Tổ chức, cá nhân phải tham gia vào quá trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

2. Sản phẩm đáp ứng các điều kiện bảo hộ được quy định tại khoản 24 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 07/2022/QH15.

**Điều 5. Quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý**

1. Quyền lợi:

a) Được quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý và được bảo hộ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

b) Yêu cầu các tổ chức, cá nhân vi phạm phải chấm dứt ngay các hành vi vi phạm chỉ dẫn địa lý được Nhà nước bảo hộ.

c) Yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp đối với chỉ dẫn địa lý bị vi phạm.

d) Được tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo về quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý và hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển danh tiếng của sản phẩm được chứng nhận chỉ dẫn địa lý.

đ) Được hưởng các chính sách hiện hành của Nhà nước về hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ sử dụng và phát triển sản phẩm được chứng nhận chỉ dẫn địa lý.

e) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền, xử lý các hành vi vi phạm chỉ dẫn địa lý; hành vi gây ô nhiễm môi trường khu vực có sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

2. Trách nhiệm:

a) Lưu giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý, xuất trình cho các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi có yêu cầu. Không được chuyển giao giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

b) Bảo vệ môi trường của khu vực mang chỉ dẫn địa lý và duy trì danh tiếng, chất lượng và đặc tính chủ yếu vốn có của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

c) Thực hiện nghiêm túc các quy trình sản xuất, kinh doanh để đảm bảo duy trì tính chất, chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý khi đưa ra thị trường và quy chế quản lý nội bộ chỉ dẫn địa lý mà tổ chức, cá nhân là thành viên; thường xuyên tự kiểm soát, giám sát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý trong nội bộ của tổ chức, đơn vị.

d) Thông báo cho tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý để được ghi nhận vào danh sách tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý trước khi sử dụng chỉ dẫn địa lý; báo cáo tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý về tình hình sử dụng chỉ dẫn địa lý định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

đ) Thực hiện đúng các quy định về sử dụng chỉ dẫn địa lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

e) Chấp hành nghiêm túc các quyết định xử lý vi phạm về chỉ dẫn địa lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

i) Cử người có thẩm quyền làm việc với đoàn kiểm tra, kiểm soát về quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý; cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo kịp thời theo yêu cầu của đoàn kiểm tra, kiểm soát và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin, tài liệu, báo cáo đã cung cấp.

g) Nộp phí, lệ phí sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định.

**Điều 6. Kinh phí quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý**

Kinh phí quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý được đảm bảo từ các nguồn sau:

1. Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ, sự nghiệp kinh tế ngành của ngân sách Nhà nước.

2. Các nguồn tài trợ, hỗ trợ từ các chương trình, dự án phát triển tài sản trí tuệ; các khoản thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật và các khoản thu hợp pháp khác.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

### 4. Hàng năm các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý chỉ dẫn địa lý theo quy định.

**Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong quản lý chỉ dẫn địa lý**

**1. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý chỉ dẫn địa lý**

a) Ủy ban nhân dân tỉnh (Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý) phân cấp, ủy quyền cho cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long.

b) Cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã được trao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý với điều kiện phải là đại diện cho quyền lợi cho tất cả các tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định tại khoản 4 Điều 121 của Luật Sở hữu trí tuệ.

c) Tham mưu xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế chỉ dẫn địa lý và quản lý chỉ dẫn địa lý theo quy chế được ban hành.

d) Hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức và cá nhân đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý;

 đ) Thực hiện quyền và các thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

e) Lập và công khai danh sách tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý trên cơ sở thông báo của các tổ chức, cá nhân đó. Danh sách tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý phải được cập nhật khi có bất kỳ sự thay đổi nào.

g) Tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá tính xác thực của tài liệu yêu cầu ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý, bao gồm cả việc tuân thủ bản mô tả tính chất đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý để ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định.

h) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý; yêu cầu người sử dụng chỉ dẫn địa lý duy trì tính chất, chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

#### i) Nghiên cứu, đề xuất, chủ trì thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài về phát triển bền vững sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

k) Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp về tình hình quản lý chỉ dẫn địa lý theo định kỳ hai năm một lần.

l) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ theo quy định của pháp luật.

**2. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý chỉ dẫn địa lý theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

b) Phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý xây dựng quy chế chỉ dẫn địa lý và quản lý chỉ dẫn địa lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

#### c) Triển khai công việc theo phân công, chỉ đạo của Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý và phối hợp với cơ quan, đơn vị quản lý chỉ dẫn địa lý thực hiện chức năng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ theo quy định của pháp luật.

#### d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài về phát triển bền vững sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

đ) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý theo quy định.

**3. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

a) Chịu trách nhiệm xây dựng và phổ biến quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc thu hoạch và bảo quản sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc bảo tồn nguồn gen; bảo quản sản phẩm nông nghiệp mang chỉ dẫn địa lý; quản lý giống, giám sát, kiểm tra quy trình kỹ thuật canh tác đối với các sản phẩm nông nghiệp mang chỉ dẫn địa lý.

b) Phối hợp với cơ quan đơn vị được giao quản lý chỉ dẫn địa lý và các cơ quan có liên quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ, thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm nông nghiệp, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm về sử dụng chỉ dẫn địa lý trong lĩnh vực nông nghiệp.

c) Thẩm định vùng sản xuất và quy trình kỹ thuật đối với các sản phẩm đăng ký chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực quản lý.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng xem xét những trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý đúng theo quy định.

#### đ) Đề xuất thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài về phát triển bền vững sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

**4. Sở Công Thương**

a) Chủ trì, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân khai thác thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm được chứng nhận chỉ dẫn địa lý.

b) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm được chứng nhận chỉ dẫn địa lý ở thị trường nội địa và thị trường nước ngoài.

**5. Các Sở, Ban, ngành tỉnh**

Theo chức năng nghiệm vụ được giao co trách nhiệm phối hợp với cơ quan được giao quản lý chỉ dẫn địa lý và các đơn vị có liên quan, triển khai thực hiện việc quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long đạt kết quả, đảm bảo đúng quy định.

**6. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

a) Tổ chức các hoạt động quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý tại địa bàn; thực hiện chức năng thực thi bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ theo quy định của pháp luật.

b) Cử cán bộ tham gia với các ngành có liên quan, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân theo kế hoạch.

c) Triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giám sát việc tuân thủ quy định quản lý chỉ dẫn địa lý trong khu vực được công nhận.

**7. Đơn vị quản lý chỉ dẫn địa lý**

a) Thực hiện việc tiếp nhận các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân.

b) Là đơn vị cung cấp tem chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý; quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng tem, nhãn hiệu gắn với chỉ dẫn địa lý trong hoạt động thương mại.

c) Hướng dẫn xây dựng quy chế quản lý nội bộ chỉ dẫn địa lý.

d) Lập Sổ đăng ký quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý để theo dõi các tổ chức, cá nhân đăng ký, được cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý hoặc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý theo đúng quy định. Trong đó thể hiện đầy đủ các nội dung về diện tích, sản lượng, địa điểm sản xuất, khu sơ định, bảo quản... các sản phẩm đăng ký được chứng nhận chỉ dẫn địa lý.

đ) Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan, giám sát quy trình sản xuất sản phẩm được chứng nhận chỉ dẫn địa lý của các tổ chức và cá nhân, đảm bảo tuân thủ việc sử dụng chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể có mang logo chỉ dẫn địa lý và địa danh thuộc tỉnh Vĩnh Long. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nội dung của Quy định này đến các thành viên sử dụng.

e) Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, khai thác thị trường, xây dựng kênh tiêu thụ sản phẩm chỉ dẫn địa lý của các thành viên.

g) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, định kỳ kiểm tra các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý ít nhất 02 (hai) lần trong năm; hoặc kiểm tra đột xuất khi các tổ chức, cá nhân này có các dấu hiệu vi phạm, xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý.

h) Thực hiện quyền tự bảo vệ của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý. Ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền, ảnh hưởng xấu đến uy tín, danh tiếng của sản phẩm được chứng nhận chỉ dẫn địa lý.

**Điều 8. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý; tích cực đấu tranh chống các hành vi xâm phạm quyền chỉ dẫn địa lý được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi hoặc bao che cho những hành vi vi phạm, xâm phạm quyền chỉ dẫn địa lý, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý; xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý, gây thiệt hại cho người tiêu dùng hoặc cho xã hội, làm ảnh hưởng đến danh tiếng, chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các Sở, Ban, ngành tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao quản lý chỉ dẫn địa lý, triển khai, thực hiện quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 5 và Điều 7 của Quy định này, chịu trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện, quản lý chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm có liên quan theo định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/11 hàng năm, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các cơ quan, đơn vị và địa phương, triển khai thực hiện Quy định này đạt kết quả. Đồng thời, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, quản lý việc thực hiện; định kỳ tổng hợp và báo cáo kết quả việc thực hiện Quy định này đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh đến Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

**PHỤ LỤC 01**

**Mẫu Đơn yêu cầu cấp, cấp đổi, cấp lại**

**Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý**

*(Ban hành kèm theo Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long)*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN YÊU CẦU**CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ | **BIÊN NHẬN ĐƠN***(Dành cho Đơn vị quản lý)*Số đơn:Ngày nhận đơn: |
| **Kính gửi**: ………………………………………….Chủ đơn dưới đây kính đề nghị ……………. xem xét **Đơn yêu cầu** với các nội dung như sau: |
| **1. CHỦ ĐƠN**(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp mới/cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận)Tên đầy đủ: ……………………………………………………………………..Địa chỉ: …………………………………………………………………………Điện thoại: …………………. Fax:............................ Email:………………….. |
| **2. ĐẠI DIỆN CHỦ ĐƠN** là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn là người khác được chủ đơn ủy quyềnTên đầy đủ: ……………………………………………………………………..Địa chỉ: …………………………………………………………………………Điện thoại: …………………. Fax:............................ Email:………………….. |
| **3. NỘI DUNG YÊUCẦU** Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý- Tên gọi chỉ dẫn địa lý: …………………………………………………………- Sản phẩm: ……………………………………………....................................  Cấp đổi Giấy chứng nhận số:.......................................................................... Cấp lại Giấy chứng nhận số:............................................................................ |
| **4. PHẦN MÔ TẢ NỘI DUNG YÊU CẦU SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ****4.1. Thông tin về sản xuất sản phẩm**- Địa điểm sản xuấtchính: …………………………………..…………………. Ngoài địa điểm chính, còn có ...................................địa điểm sản xuất khác như danh sách đínhkèm. - Tổng diện tích (m2): …………………………………………………..…..- Năng suất bình quân sảnphẩm: ……………………………………….…..- Sản lượng quân trong 03 năm gần nhất: …………………………………..- Sản lượng dự kiến trong 03 năm tới tính từ ngày nộp đơn: ……………… |
| **4.2. Thông tin về kỹ thuật canh tác*** + Đạt tiêu chuẩn sản xuất an toàn;
	+ Đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất: VIETGAP GLOBAL
	+ Đạt tiêu chuẩn về nông nghiệp hữu cơ;

 Đạt tiêu chuẩn khác:.........................................................................................................................................................................................................................**4.3. Thông tin về hoạt động, bảo quản, chế biến, thương mại sảnphẩm**a) Khu sơ chế, phân loại sản phẩm *(Diện tích, địa điểm, loại côngtrình)*..............................................................................................................................................................................................................................................................b) Kho bảo quản sản phẩm *(Diện tích, địa điểm, loại côngtrình)*..............................................................................................................................................................................................................................................................c) Khu vực đóng gói sản phẩm *(Diện tích, địa điểm, loại côngtrình)*..............................................................................................................................................................................................................................................................d) Hình thức đưa sản phẩm ra thị trường:.............................................................................................................................................................................................................................................................. |
| **CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO**Tài liệu tối thiểu: Tờ khai đơn yêu cầu, gồm ....trang x 02 bản Bản cam kết tuân thủ các quy định về quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Bản sao giấy đăng ký kinh doanh Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; hoặc Giấy chứng nhận: VIETGAP, GLOBALGAP,…; hoặc Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn về nông nghiệp hữu cơ. Bản sao giấy chứng nhận về quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu riêng (nếu có); Mẫu nhãn, bao bì (nếu có); Giấy ủy quyền nộp đơn; Tài liệu bổ trợ khác (ghi rõ): |  | KIỂM TRA DANH MỤCCán bộ nhận đơn*(ký và ghi rõ họ tên)* |
| **5. PHẦN MÔ TẢ NỘI DUNG YÊU CẦU CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN**a) Mã số Giấy chứng nhận đã được cấp:b) Nội dung yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận:- Cấp đổi Giấy chứng nhận do bịhưhỏng - Thay đổi, sửa chữa thiếu sót thông tin trên Giấy chứng nhận Mô tả cụ thể nội dung thay đổi:........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |
| **CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO**Tài liệu tối thiểu: Tờ khai, gồm ....trang x 02 bản Các giấy tờ liên quan đến thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận Bản gốc Giấy chứng nhận Bản tường trình Giấy chứng nhận bị hư hỏng; Bản mô tả các nội dung thay đổi khác; Tài liệu bổ trợ (nêu rõ): |  | KIỂM TRA DANH MỤCCán bộ nhận đơn*(ký và ghi rõ họ tên)* |
| **6. PHẦN MÔ TẢ NỘI DUNG YÊU CẦU CẤP LẠI GIẤY CHỨNGNHẬN**a) Mã số Giấy chứng nhận đã đượccấp:b) Lý do xin cấplại:- Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất, thất lạc - Cấp lại Giấy chứng nhận do hết hiệu lực  |
| **CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO**Tài liệu tối thiểu: Tờ khai, gồm ....trang x 02 bản Bản gốc Giấy chứng nhận cũ Tài liệu bổ trợ (nêu rõ): |  | KIỂM TRA DANH MỤCCán bộ nhận đơn*(ký và ghi rõ họ tên)* |
| **7. CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*……………, ngày……. tháng…… năm 20…….***Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn***((ghi rõ chức vụ và đóng dấu, (nếu có))* |

**PHỤ LỤC 02**

**Mẫu Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý**

**thuộc tỉnh Vĩnh Long**

*(Ban hành kèm theo Quy định về quản lý Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long)*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH VĨNH LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **CƠ QUAN QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |
| Số: /QĐ- SKHCN | *Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý**

**CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ số 42/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 07/2022/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long;*

*Căn cứ đơn yêu cầu**cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý số….. ngày……. tháng….. năm….. của ……………..;*

*Theo đề nghị của…………………………………………………………………..*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho ……………………………………………………………………………………

Địa chỉ: ……………………………………………………………………..

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ quyết định thành lập hoặc số căn cước………………..

***Được quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý***

Tên chỉ dẫn địa lý:...........................................................................................

Sản phẩm:........................................................................................................

Khu vực địa lý sản xuất sản phẩm:.................................................................

**Điều 2.** *…………………………………………………………………………….*.

**Điều 3.** *(tên của các tổ chức, cá nhân có liên quan*) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ...............;- ...............;- Lưu: VT,.... | **CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO** **QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**  |

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN**

Tổ chức/cá nhân phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xoá nội dung trong Giấy chứng nhận.

3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận.

4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định.

5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định khi Giấy chứng nhận bị mất hoặc rách, nát.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**



**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**QUYỀN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**

**THUỘC TỈNH VĨNH LONG**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ**

**CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**

**CHỨNG NHẬN**

**QUYỀN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**

**THUỘC TỈNH VĨNH LONG**

*Đăng ký lần đầu, ngày tháng năm*

**1. Tên tổ chức, cá nhân**:............................................

**Địa chỉ**:………………………………………….……

**2. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc số CC/CCCD** .................................................................

**Ngày cấp** :………………………

**Người đại diện**:.………………..

**Chức vụ**: ……………………….

**Điện thoại**:...................................

**Fax**:………………….................

**Email**:………………………….

***Sản phẩm được chứng nhận***

**Tên chỉ dẫn địa lý:**……………

**Tên sản phẩm:**………………..

**Khu vực địa lý sản xuất sản phẩm**:…………………………………………………….

 **SỐ ĐĂNG KÝ: / /CN-SKHCN**

Giấy chứng nhận được ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày tháng năm của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long.

|  |
| --- |
| *Vĩnh Long, ngày tháng năm 20……***CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ CDĐL**  |